

Số: 96/2022/QĐST- HNGĐ

CPR, ngày 27 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Ia M, xã B, huyện CPR, tỉnh GL.

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Tấn L**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Ia M, xã B, huyện CPR, tỉnh GL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Thị H** và anh **Huỳnh Tấn L** nhất trí tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Bùi Thị H** và anh **Huỳnh Tấn L** có 01 (một) con chung tên là **Huỳnh Ngọc Bảo T**, sinh ngày 22/4/2014, chị **Bùi Thị H** và anh **Huỳnh Tấn L** tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị Bùi Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Ngọc Bảo T, sinh ngày 22/04/2014 (theo nguyện vọng của con) đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Huỳnh Tấn L hoàn toàn nhất trí.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Bùi Thị H và anh Huỳnh Tấn L thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2.3. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Chị Bùi Thị H và anh Huỳnh Tấn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004528 ngày 16/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CPR, tỉnh GL. Chị H được hoàn trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh GL;
- VKSND huyện CPR;
- Chi cục THADS huyện CPR;
- UBND xã Bàu Cạn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Khả T**

